

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Sơn và ông Lê Xuân Hường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện VKSND huyện H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tâm.  
Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28/7/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST – HNGĐ ngày 31/8/2022, giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Trung P, xã Thạch T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Giáo viên mầm non. (Có mặt)

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Thanh S, xã Thạch L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày:**

**- Về hôn nhân:** Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau vào ngày 16/02/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại Thôn Thanh S, xã Thạch L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh C thường xuyên say rượu, cờ bạc không có trách nhiệm với vợ con và có hành vi bạo lực trong gia đình. Vì vậy, từ tháng 8 năm 2013 đến nay, chị S mang con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn

với anh C.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng AV, sinh ngày 20/02/2013. Sau khi ly hôn chị S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng AV đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có tài sản và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Theo bản khai, biên bản hòa giải, anh Nguyễn Văn C trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn C khẳng định vợ chồng kết hôn năm 2012, hôn nhân tự nguyện hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch T, huyện H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 02 tháng thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị S làm đơn xin ly hôn, bản thân anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng AV, sinh ngày 16/02/2012. Nếu vợ chồng ly hôn, anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh C có mặt tại Tòa án trình bày bản tự khai, tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đồng ý cung cấp các tài liệu chứng cứ (bản sao CMND, sổ hộ khẩu, tài liệu chứng minh thu nhập đảm bảo việc nuôi con) theo yêu cầu của Tòa án; Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật, bị đơn đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử (có biên bản giao nhận) nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, ngày 17/8/2022, Tòa án đã có công văn đề nghị UBND xã Thạch L, huyện H cung cấp thông tin cư trú của anh Nguyễn Văn C và tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị S. Tại văn bản số 85/UBND, ngày 27/8/2022 của UBND xã Thạch L, huyện H phúc đáp yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện H như sau: Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 08/8/1989; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quê quán: Xã Thạch L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Số CMND: 183662964; Nơi ĐKKHKT: Thôn Thanh Q, xã Thạch L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện tại anh Nguyễn Văn C đã đi làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh, không có mặt tại địa phương.

Trong đơn trình bày nguyện vọng, cháu Nguyễn Hoàng AV có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Hoàng Thị S vì từ nhỏ đến nay cháu ở với mẹ và ông bà ngoại; bố không quan tâm, chăm sóc đến con và thường xuyên gọi điện dọa nạt mẹ. Đồng thời, tại đơn trình bày ngày 22/8/2022 ông Hoàng Trọng L và bà **Trần Thị L** (bố mẹ đẻ của chị Hoàng Thị S) có ý kiến đề nghị Tòa án xem xét giao cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung và gia đình ông cam kết sẽ hỗ trợ chị S trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng AV đến tuổi trưởng thành.

*\* Quan điểm của Đại diện VKSND huyện H tham gia phiên tòa:*

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện

đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; bị đơn đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và có bản tự khai trình bày ý kiến của mình về các vấn đề liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Do đó, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về nội dung*: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S xin được ly hôn anh Nguyễn Văn C;

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng AV, sinh ngày 20/02/2012 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Chị S không yêu cầu nuôi con chung nên miễn xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét;

+ Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ trong số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Thạch L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn mặc dù chưa thực sự phối hợp tốt trong việc cung cấp chứng cứ nhưng đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, có bản tự khai, được tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi hòa giải bị đơn đã trình bày ý kiến của mình về các vấn đề nguyên đơn yêu cầu. Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất vào ngày 31/8/2022 và phiên tòa lần thứ 2 vào ngày 07/9/2022 nhưng cả hai lần bị đơn đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh C không quan tâm đến vợ con, thậm chí có hành vi bạo lực trong gia đình đối với chị S. Từ năm 2013 đến nay, chị S đã đưa cháu Nguyễn Hoàng AV về ngoại sinh sống. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải nhằm mục đích hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả; anh C có nguyện vọng đoàn tụ nhưng chị S vẫn kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: điều kiện để xây dựng gia đình hạnh phúc gia đình phải xuất phát từ hai phía, tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, kiên quyết đề nghị được ly hôn anh C để tạo lập cuộc sống mới; bản thân anh C có ý kiến cho rằng mong muốn được đoàn tụ nhưng thái độ làm việc thiếu thiện chí và không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mặt khác, trên thực tế vợ chồng cũng đã sống ly thân nhiều năm (từ 2013 đến nay), thiếu tình cảm yêu thương, tôn trọng, chia sẻ lẫn nhau và không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình; việc anh C yêu cầu được đoàn tụ là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng AV, sinh ngày 20/02/2013. Sau khi ly hôn, chị S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng AV đến tuổi trưởng thành. Bản thân anh C tại Biên bản hòa giải ngày 15/8/2022 cũng có đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc cả hai vợ chồng có yêu cầu được trực tiếp nuôi con là nguyện vọng chính đáng, thể hiện tình cảm, trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Tuy nhiên xét điều kiện hoàn cảnh thực tế hiện nay cháu An V đang còn nhỏ và từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu An V sống với mẹ, nhận được sự chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo của chị S và ông bà ngoại; bản thân cháu cũng có đơn trình bày nguyện vọng được sống với mẹ sau khi bộ mẹ ly hôn. Trong khi đó anh C hiện tại không có mặt tại địa phương, làm nghề tự do nay đây mai đó, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung không thể bằng chị S. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Hoàng AV, sinh ngày 20/02/2012 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị S không yêu cầu nên miễn xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị S là người khởi kiện nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên

tòa không có lý do nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235; Điều 266 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, **Điều 53, Điều 54**, khoản 1 Điều 56; 57; 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. *Về quan hệ nuôi con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng AV, sinh ngày 20/02/2012 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở;

3. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị S phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai số 0009862, ngày 28/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Hoàng Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA Dân sự huyện H;
- UBND xã Thạch T (để xóa đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thành Nhân**